

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HS-PT  
Ngày 21- 10 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Quang

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Lâm Sơn

Ông Trần Bá Kha

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Tuyết N - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 110/2021/HS-PT ngày 29 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Duy T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Huỳnh Duy T** (tên gọi khác: Bé Lớn), sinh năm 1982 tại P, Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố 8, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn B và bà Tô Thị G; vợ Nguyễn Thị Hương D, sinh năm 1994; con có 03 người: Lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự; Tiền án: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu tháng 01 năm 2021 đến ngày 11 tháng 01 năm 2021, Huỳnh Duy T mua ma túy của người đàn ông tên Hòa (chưa rõ nhân thân) với giá 700.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T đem về chỗ ở của T thuộc khu phố 5, phường D, thành phố P chia ra thành 12 bịch bán lại cho Trần Thị Tuyết N, Nguyễn Phú H, Phạm Anh H và Nguyễn Văn T1 tổng cộng 11 lần, 11 bịch, còn lại 01 bịch T cất giấu để bán tiếp. Sau khi mua ma túy của T, N bán lại cho Nguyễn Phú H 01 lần, cụ thể như sau:

- Vào đầu tháng 01 năm 2021 (ngày, giờ không nhớ), N điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đến quán cà phê số 39 của N thuộc tổ 1, ấp S, xã D, thành phố P bán ma túy cho N 03 lần, mỗi lần 01 bịch, với giá 1.700.000 đồng/bịch, tổng cộng 5.100.000 đồng. Sau khi mua ma túy, N sử dụng hết.

- Vào ngày 07/01/2021, T đến quán cà phê của N bán cho N 01 bịch ma túy với giá 1.700.000 đồng. Sau khi mua ma túy, N sử dụng hết.

- Vào ngày 09/01/2021, T đến quán cà phê của N bán cho N 01 bịch ma túy với giá 1.700.000 đồng. Sau khi mua ma túy, N sử dụng hết.

- Vào ngày 09/01/2021 (không nhớ giờ), Phạm Anh H đưa cho Nguyễn Văn T1 200.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung, T1 điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, H và T1 đến điểm hẹn trên đường Hùng Vương, thuộc khu phố 5, phường D gặp T, T bán cho T1 01 bịch ma túy, với giá 200.000 đồng.

- Vào khoảng 11 giờ ngày 10/01/2021, Nguyễn Phú H đi đến chỗ ở của T mua ma túy để sử dụng, T kêu H đi ra đường Hùng Vương, thuộc khu phố 5, phường D, T bán cho H 01 bịch ma túy với giá 1.700.000 đồng.

- Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/01/2021, Nguyễn Văn T1 và Phạm Anh H rủ nhau mua ma túy để sử dụng, T1 điện thoại cho T hỏi mua ma túy, T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, T1 và H đến điểm hẹn trên đường Hùng Vương, thuộc khu phố 5, phường D gặp T, T bán cho T1 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

- Vào khoảng 20 giờ ngày 11/01/2021, Nguyễn Phú H đi đến chỗ ở của T mua ma túy để sử dụng, T kêu H đi ra đường Hùng Vương, thuộc khu phố 5 T bán cho H 01 bịch ma túy với giá 1.700.000 đồng.

- Vào khoảng 09 giờ ngày 12/01/2021, Nguyễn Phú H đi bộ đến chỗ ở của T mua ma túy để sử dụng, T kêu H đi ra đường Hùng Vương, thuộc khu phố 5 T bán cho H 01 bịch ma túy với giá 1.500.000 đồng.

- Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/01/2021, N gọi điện thoại cho T hỏi mua ma túy. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, T đi xe mô tô ôm của một người

không rõ nhân thân đến quán cà phê của N, bán cho N 01 bạch ma túy với giá 1.700.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N chiết ra 01 bạch ma túy bán cho Nguyễn Phú H với giá 500.000 đồng tại quán cà phê của N, số ma túy còn lại N chia ra thành 07 bạch nhỏ cất giấu tại quán để bán lại cho người khác. Đến khoảng 16 giờ ngày 12/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P kiểm tra quán cà phê của N, thấy vậy N lấy 07 ma túy cầm trên tay, thì bị phát hiện lập biên bản bắt quả tang. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Huỳnh Duy T, phát hiện thu giữ của T 01 bạch ma túy. Ngày 20/01/2021, Huỳnh Duy T và Trần Thị Tuyết N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố P khởi tố, tạm giam để điều tra.

\* Vật chứng thu giữ:

- 07 bạch nylon màu trắng được hàn kín, có kích thước lần lượt như sau: 01 bạch có kích thước 1.5cm x 03cm; 02 bạch có kích thước 0.8cm x 02cm; 01 bạch có kích thước 0.7cm x 1.9cm; 02 bạch có kích thước 0.8cm x 2.2cm; 01 bạch có kích thước 0.9cm x 2.3cm. Bên trong các bạch nylon đều có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất (thu giữ trên tay của Trần Thị Tuyết N khi bắt quả tang), đã được niêm phong;

- 01 bạch nylon màu trắng được hàn kín, kích thước 1,3cm x 2,2cm, bên trong có chứa chất rắn màu trắng, không đồng nhất (thu giữ trong phòng của Huỳnh Duy T, trong túi quần jean ở phía trước bên phải), đã được niêm phong;

- 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, màu đen, có số IMEI 1: 357086105693640; số EMEI 2: 357087105693648, đã qua sử dụng (thu giữ trong phòng của Trần Thị Tuyết N), đã được niêm phong;

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu đen, có số sê-ri 1: 355833093630882; số sê-ri 2: 355833093830888, đã qua sử dụng (thu giữ của Huỳnh Duy T), đã được niêm phong;

Tại kết luận giám định số 62 ngày 19/01/2021 của phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 07 (bảy) bạch nylon màu trắng được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,9563 gam.

Tại kết luận giám định số 63 ngày 20/01/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bạch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,2513 gam.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

**\* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 70/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:**

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Duy T 08 (Tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 13/01/2021).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và bảo quyền kháng cáo trong hạn luật định.

**\* Sau khi xét xử sơ thẩm,** Ngày 02 tháng 6 năm 2021 bị cáo Huỳnh Duy T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 là đúng quy định. Bị cáo có hai tình tiết định khung tăng nặng, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án gần đầu khung hình phạt 08 năm tù là không nặng đối với bị cáo; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có nộp đủ số tiền thu lợi bất chính là 15.700.000 đồng là tình tiết mới, tuy nhiên mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là đã phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ đầu tháng 01/2021 đến ngày 11/01/2021 bị cáo Huỳnh Duy T đã bán ma túy cho các con nghiện tổng cộng 11 lần, thu lợi số tiền 15.500.000 đồng. Cụ thể, T bán ma túy cho Trần Thị Tuyết N 06 lần, với số tiền 10.200.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Phú H 03 lần, với số tiền 4.900.000 đồng; bán ma túy cho Nguyễn Văn T1 02 lần, với số tiền 400.000 đồng; trong đó, có 02 lần bị cáo T bán ma túy cho cùng lúc 02 người. Qua khám xét tại chỗ ở của T thu giữ được 0,2513 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích là để bán cho các con nghiện khi có nhu cầu. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy qua khám xét tại nhà ở của T, Cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ được số lượng ma túy của T cất giấu; qua đấu tranh bị cáo khai nhận mục đích tàng trữ ma túy là để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, và đã tự nguyện khai ra nhiều lần mua bán ma túy với các con nghiện, do đó, cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r (tự thú) khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo là có thiếu sót nên HĐXX nghĩ cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo mới phù hợp. Ngoài ra, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền thu lợi bất chính là 15.700.000 đồng nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp. Do tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm r khoản 1, 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ nghiêm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có phần hơi nghiêm. Do bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên HĐXX chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự;  
Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Duy T.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 70/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

**Xử phạt:** Bị cáo **Huỳnh Duy T – 07 (Bảy) năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2021.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 70/2021/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- CQĐT TP.P (1)
- VKSND TP.P (1)
- TAND TP.P (1)
- THAHS TP.P (1)
- CCTHADS TP.P (1)
- Lưu hồ sơ (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Quang**